TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-KDTM	*Vĩnh B, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ TH1ẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả Th1ận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả Th1ận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là T nguyện, nội dung thỏa Th1ận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th1ận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả Th1ận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (gọi tắt là VAMC); địa chỉ trụ sở: Số 22 HV, phường LThT, quận HK, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ - Chủ tịch Hội đồng thành viên; đơn vị được ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng SHB); địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường TrHĐ, quận HK, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Tổng Giám đốc ; người đại diện theo ủy quyền : Ông Thiệu Ánh D – Chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý và xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 335/UQ-TGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018; người đại diện theo ủy quyền lại của ông D: Ông Phạm Hồng Q – Phó trưởng phòng xử lý nợ theo văn bản Ủy quyền số 48 ngày 29 tháng 01 năm 2019;

- *Bị đơn:* Công ty TNHH TM DV V Th Tr(gọi tắt là Công ty V Th Tr); địa chỉ: Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị D; Chức vụ: Giám đốc;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Ng và vợ là Đỗ Thị Nh; nơi cư trú: Xóm 3, Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Ngô Gia T và vợ là Khổng Thị D; nơi cư trú: Xóm 2, Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Khổng Trung Th và vợ là Đỗ Thị B ; nơi cư trú: Xóm 11, xã Tam Cường, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Khổng Hữu G và vợ là Phạm Thị T1; nơi cư trú: xóm 2, Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Ngô Ngọc Ch và vợ là Lê Thị Th1; nơi cư trú: Xóm 2, Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Phạm Hải Triều và vợ là Đào Thị H; nơi cư trú: Xóm 3, Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thoả Th1ận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty V Th Trvà VAMC cùng thống nhất: Tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2018, Công ty V Th Trcòn nợ VAMC của hợp đồng tín dụng số 280110406601/HĐTD-HM/2011, ngày 19 tháng 5 năm 2011 với tổng số tiền là **13.700.805.562** (Mười ba tỷ bẩy trăm triệu tám trăm linh năm nghìn, năm trăm sáu mươi hai) đồng. Trong đó nợ gốc 6.462.697.612 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.666.444.026 đồng; nợ lãi quá hạn là 571.663.924 đồng.

2.2. Các bên thống nhất phương thức Th toán:

- Công ty V Th Trvà VAMC cùng thống nhất trong thời hạn 01 năm kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Công ty V Th Trphải Th toán hết cho VAMC tổng số tiền là **13.700.805.562** (Mười ba tỷ, bẩy trăm triệu, tám trăm linh năm nghìn, năm trăm sáu mươi hai) đồng. Trong đó nợ gốc là 6.462.697.612 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.666.444.026 đồng; nợ lãi quá hạn là 571.663.924 đồng, của hợp đồng tín dụng số 280110406601/HĐTD-HM/2011, ngày 19 tháng 5 năm 2011.

- Kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2018, Công ty V Th Trcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa Th toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa Th1ận trong Hợp đồng tín dụng số 280110406601/HĐTD-HM/2011 ngày 19 tháng 5 năm 2011, cho đến khi Th toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa Th1ận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục Th toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Nếu Công ty V Th Trkhông trả được hoặc trả không đầy đủ khoản nợ nêu trên, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Ng và bà Đỗ Thị Nh, ông Ngô Gia T và bà Khổng Thị D, ông Khổng Trung Th và bà Đỗ Thị B, ông Khổng Hữu G và bà Đỗ Thị T1, ông Ngô Ngọc Ch và bà Lê Thị Th1, ông Phạm

Hữu Triều và bà Đào Thị H không trả thay cho Công ty V Th Trthì sẽ phát mại toàn bộ tài sản thế chấp của các hợp đồng thế chấp sau để Th1 hồi nợ cho VAMC:

+ Quyền sử dụng 247m^2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 204, 205, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 389794 do UBND huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng cấp ngày 02 tháng 10 năm 1997 mang tên ông Lê Ng, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1141.2011/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2011.

+ Quyền sử dụng 192m^2 đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 67 b2, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 608092 do UBND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12 tháng 05 năm 2010, đứng tên ông Ngô Gia T và bà Khổng Thị D, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1142.2011/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2011.

+ Quyền sử dụng 702m^2 đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 48, 49, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn Chiều Nam, xã Tam Cường, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 448934 do UBND huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 09 năm 1997 đứng tên ông Khổng Trung Th, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1140.2011/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2011.

+ Quyền sử dụng 229m^2 đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 296740 do UBND huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12 tháng 04 năm 2006 đứng tên ông Khổng Hữu G và bà Phạm Thị T1, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1139.2011/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2011.

+ Quyền sử dụng 623m^2 đất và tài sản gắn liền trên đất tại th ửa đất số 203, 201b, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 608315 do UBND huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10 tháng 6 năm 2010 đứng tên H ộ ông Ngô Ngọc Ch, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1138.2011/HĐTC ngày 19 tháng 5 năm 2011.

+ Quyền sử dụng 289m^2 đất và tài sản gắn liền trên đất tại th ửa đất số 237 + 238, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại thôn Nam Am, xã Tam Cư ờng, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K498000 do UBND huyện Vĩnh B cấp ngày 20 tháng 01 năm 1998 đứng tên ông Phạm Hải Triều, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1352.2011/HĐTC ngày 02 tháng 6 năm 2011.

Trong trường hợp số tiền phát mại Th1 hồi từ tài sản B đảm vẫn không đủ trả nợ cho VAMC thì Công ty V Th Trtiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VAMC cho đến khi Th toán hết khoản vay.

3. Về án phí hòa giải vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty V Th Trphải chịu án phí hòa giải vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: [112.000.000 + (9.700.805.562 x 0,1%)] : 2 = 104.504.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng).

VAMC không phải chịu án phí hòa giải vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho VAMC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo biên lai Th1 tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007763 ngày ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận huyện Vĩnh B;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh